

NGHĨA CỦA CÂU

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được khái niệm "nghĩa sự việc", "nghĩa tình thái" – hai thành phần nghĩa của câu.*
- *Biết vận dụng hiểu biết về nghĩa của câu vào việc phân tích và tạo lập câu.*

I – NGHĨA SỰ VIỆC VÀ NGHĨA TÌNH THÁI

Trong bản dịch truyện ngắn "Vi hành" của Nguyễn Ái Quốc có câu :

(1a) *Phải trả **những** nghìn rưỡi phơ-răng [...].*

Nếu viết lại thành :

(1b) *Chỉ phải trả nghìn rưỡi phơ-răng [...].*

hay :

(1c) *Phải trả **nhũng** nghìn rưỡi phơ-răng [...] **đấy**.*

thì cả ba câu cùng biểu hiện một sự việc duy nhất. Tuy nhiên, xét về thái độ hay sự đánh giá của người nói, thì ba câu trên rất khác nhau : giá nghìn rưỡi phơ-răng đối với người nói câu (1a), là cao ; trong khi đối với người nói câu (1b), là thấp ; còn đối với người nói câu (1c), thì không chỉ cho giá đó là cao, mà còn có ý muốn người đối thoại đặc biệt lưu tâm đến điều ấy.

Như thế, có thể chia nghĩa của câu ra làm hai : thành phần phản ánh sự tình, gọi là *nghĩa sự việc*, và thành phần phản ánh thái độ, sự đánh giá của người nói đối với sự việc, hay đối với người đối thoại, gọi là *nghĩa tình thái*.

II — MỘT SỐ LOẠI NGHĨA TÌNH THÁI QUAN TRỌNG

Nghĩa tình thái rất phong phú, đến mức khó quy tất cả vào một số loại nhất định. Tuy nhiên, một cách khái quát, có thể nói đến hai trường hợp sau đây.

1. Nghĩa tình thái hướng về sự việc

Đây là loại nghĩa tình thái thể hiện thái độ và sự đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Trong loại nghĩa tình thái hướng về sự việc, đáng chú ý là những phân biệt sau :

a) Nghĩa tình thái chỉ sự việc đã xảy ra hay chưa xảy ra

So sánh hai câu sau :

(2) *Hắn vẫn phải dọa nạt hay là giật cướp.*

(3) *Hắn nhặt một hòn gạch vỡ, toan đập đầu.*

(Nam Cao – *Chí Phèo*)

Ta thấy ở câu (2), sự việc "dọa nạt", "giật cướp" đã xảy ra rồi ; còn trong câu (3), sự việc "đập đầu" chỉ mới là một dự định.

Xét hai câu :

(4) – *Nếu làm con cháu mà quên gia phả, thôi chắc là con cháu bất hiếu.*

(Phan Bội Châu – *Người nước ta với sử nước ta*)

(5) – *Thưa thầy, giá nhà con khoẻ khoẻ, thì nhà con chả dám kêu.*

(Nguyễn Công Hoan – *Tinh thần thể dục*)

Nhờ có *nếu, giá*, ta hiểu người nói cho rằng các sự việc liên quan đều chỉ là giả thiết, chứ không phải là hiện thực ; riêng câu (5) còn có thêm sắc thái ao ước.

b) Nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc

Trong những câu sau :

(6) [...] *chắc chắn* mợ Du đã chết và những cảm tưởng về mợ chỉ càng thấm thía, tề tái trong tâm hồn tôi [...].

(Nguyễn Hồng – *Mợ Du*)

(7) *Những đàn chim sáo, chim chìa vôi, chèo bẻo, chích choè, chào mào, tu hú, vít vít, ... hình như đã tản mát ra bốn phương trời mát tằm vào vô định.*

(8) *May ra đôi ba nơi có phong trào trồng tre chắn sóng ven biển...*

(Băng Sơn)

các từ ngữ *chắc chắn, hình như, may ra* đều chỉ khả năng xảy ra của sự việc, tuy có thể xếp các từ ngữ này theo một thang độ từ khả năng cao xuống khả năng thấp : *chắc chắn* → *hình như* → *may ra*.

c) Nghĩa tình thái chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí

Xét ví dụ :

(9) [*Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài*]. *Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài một bước.*

(Nguyễn Huy Tưởng – *Vũ Như Tô*)

Ta thấy *không thể* chỉ một nghĩa vụ, nói rộng ra, là một sự việc được nhận thức như là một đạo lí.

Việc phân biệt nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc với nghĩa tình thái chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí không phải bao giờ cũng dễ dàng vì có trường hợp tiếng Việt dùng một cách biểu thị để chỉ cả hai thứ nghĩa tình thái. Chẳng hạn hai câu sau, một của Tí nói với cha mình là Trần Văn Sửu và một của Trần Văn Sửu nói với Tí :

(10) – [Theo lời cha tính đó thì cha còn sống mà cũng như cha chết]. **Phải** giấu tên giấu họ hoài, con đến thăm cũng **phải** núp lén, không dám đến chán chường.

(11) – Cha tính **phải** làm như vậy mới xong, con **phải** nghe lời cha mà trở về đi.

(Hồ Biểu Chánh – Cha con nghĩa nặng)

Để xác định **phải** ở hai câu trên chỉ nghĩa tình thái nào, ta cần xét đến những yếu tố thuộc ngữ cảnh. Nhờ đó, có thể thấy **phải** ở câu (10) biểu thị sự tất yếu về mặt nhận thức, tức là nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc : Tí đâu đón thấy rằng để cha được an toàn, không tránh được việc phải lén lút khi đến thăm cha. Trong khi đó, ở câu (11), **phải** chỉ một tất yếu về mặt nghĩa vụ, tức là nghĩa tình thái chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lý : Trần Văn Sửu khuyên con nên trở về nhà, chứ không được đi theo cha.

2. Nghĩa tình thái hướng về người đối thoại

Đây là loại nghĩa tình thái thể hiện thái độ, sự đánh giá của người nói đối với người đối thoại. Trong tiếng Việt, nghĩa tình thái hướng về người đối thoại thường được biểu đạt nhờ các từ ngữ tình thái cuối câu. Chẳng hạn, nếu viết lại câu sau đây của bá Kiến nói với người làng đang xúm lại xem Chí Phèo rạch mặt ăn vạ :

(12a) – *Cả các ông, các bà nữa, về đi thôi **chứ!***

(Nam Cao – Chí Phèo)

thành :

(12b) – *Cả các ông, các bà nữa, về đi thôi **nhỉ!***

ta thấy ở cả hai câu (12a) và (12b), bá Kiến đều thúc giục dân làng đi về ; cái khác biệt là : ở câu (12a), bá Kiến cho là họ đang có ý chần chừ chưa chịu đi về ; còn ở câu (12b), y muốn tranh thủ sự đồng tình của họ với một sắc thái có phần thân mật.

Cần lưu ý các từ ngữ tình thái cuối câu không phải chỉ thể hiện nghĩa tình thái hướng về người đối thoại. Chẳng hạn, trong câu :

(13) *Khốn nạn... Ông giáo ơi !... Nó có biết gì **đâu!***

(Nam Cao – Lão Hạc)

thì *đâu* nhấn mạnh sự việc chưa xảy ra, tức biểu thị loại nghĩa tình thái hướng về sự việc.

LUYỆN TẬP

1. Những từ ngữ in đậm trong các câu sau đây biểu thị nghĩa tình thái nào trong các loại nghĩa tình thái đã học :

– *Trăm lay mẹ, con **cam** chịu tội cùng mẹ.* (1)

(Sơn Hậu)

– *Nhương hương ổi thu về **vãn** cứ bay sang.* (2)

(Nguyễn Phan Hách – Hương ổi)

– *Tôi **liền** gạt *đâu*, chạy vút đi.* (3)

(Nguyễn Hồng – Mợ Du)

– *Tao **không thể** là người lương thiện nữa.* (4)

– *Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng **có lẽ** trong bụng thì họ há : xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chúa người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chúa lại cả nhà cụ bá.* (5)

– *Trời nắng lắm, **nên** đường vắng.* (6)

(Nam Cao – Chí Phèo)

– *Những bận rộn tẹp nẹp, vô nghĩa lí nhưng **không thể không** nghĩ tới, ngón một phần lớn thì giờ của hấn.* (7)

(Nam Cao – Đời thừa)

– *Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỉ.* (8)

(Nguyễn Huy Tưởng – Vũ Như Tô)

2. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa tình thái giữa các câu (a), giữa các câu (b) và giữa các câu (c) sau đây :

a) *Trời mưa mát !*

Trời mưa chắc ?

b) *Xong rồi nhĩ !*

Xong rồi mà !

c) *Ăn rồi nhĩ !*

Ăn đi mà !

3. Cho một sự việc gồm các yếu tố : (1) chủ thể là "bác ấy" ; (2) hành động "thưởng" ; (3) người được thưởng là "em tôi" ; và (4) vật thưởng là "ba cuốn sách". Hãy viết những câu khác nhau để diễn đạt :

a) Nghĩa tình thái chỉ sự việc đã xảy ra.

b) Nghĩa tình thái chỉ sự việc chưa xảy ra.

c) Nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc.

d) Nghĩa tình thái chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí.

đ) Nghĩa tình thái chỉ số lượng vật thưởng là nhiều.

e) Nghĩa tình thái chỉ số lượng vật thưởng là ít.